**Tên bài học: Bài 124. oen oet**

**Tiết 277 + 278**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **oen, oet**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oen, oet**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oen**, vần **oet,** ghép đúng các vế câu bt3.

Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chú hề.*

- Viết đúng các vần **oen, oet,** các tiếng **nhoẻn** ( cười), **khoét** ( tổ) cỡ vừa (trên bảng con).

**Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Bày tỏ tình cảm yêu thích và tôn trọng chú hề qua bài tập đọc.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1, tập hai;* bộ thực hành.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **oen, oet**.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****a. Dạy vần oen****-** Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ o, e, n- Ai phân tích, đánh vần được vần **oen**?- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:**o-e-nờ- oen/ oen**- GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?- Chúng ta có từ mới: nhoẻn cườiGV: **nhoẻn cười** là mở miệng cười tự nhiên, thoải mái.- Trong từ **nhoẻn cười** tiếng nào có vần oen?-Em hãy phân tích tiếng **nhoẻn**?- GV chỉ mô hình tiếng **nhoẻn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn: **:nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.****b. Dạy vần oet****-** Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ o, e, t- Ai phân tích, đánh vần được vần **oet**?- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn: **:o-e-tờ- oet/ oet**- GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?- Chúng ta có từ mới: khoét tổ- Trong từ khoét tổ tiếng nào có vần oet?- Em hãy phân tích tiếng **khoét**?- GV chỉ mô hình tiếng **khoét**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn: **khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét****c. Củng cố:****-** Các em vừa học hai vần mới là gì?- Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?**3. Luyện tập thực hành (20 phút)****a. Mở rộng vốn từ****BT1:****-** Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oen? Tiếng nào có vần oet?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *cưa xoèn xoẹt, hố nông choèn, mặc lòe loẹt.**-* GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oen**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oet.****-** Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần **oen** (xoèn, choèn)/ tiếng có vần **oet** (xoẹt, loẹt).- GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng xoèn có vần oen, tiếng xoẹt có vần oet, tiếng choèn có vần oen, tiếng loẹt có vần oet- Nhận xét. **BT2:**- GV nêu yêu cầu ghép đúng- GV chỉ từng vế câu cho HS đọc - GV cho HS làm vở BT- Cho HS trình bày – nhận xét.- Cả lớp đọc lại kết quả.**b) Tập viết (bảng con, BT4)**- Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oen, oet, nhoẻn cười, khoét tổ****\*** GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:- Vần **oen**: chữ **o** viết trước, chữ  **e** giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **oet** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **e** và **t**.- HS viết : **oen, oet** (2 lần)- Nhận xét, sửa sai.- GV vừa viết tiếng **nhoẻn** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **h** là 5 li, chữ  **n,o,e** 2 li. Làm tương tự với **khoét**, đặt dấu sắc trên **e**- HS viết: **nhoẻn cười, khoét tổ** (2 lần)- Nhận xét, sửa sai. | - HS hát - HS lắng nghe-1 HS đọc: o – e – n + Cả lớp nói: **oen****-** Vần oen có âm o đứng trước, e đứng giữa, n đứng cuối.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ bạn gái đang nhoẻn miệng cười- HS lắng nghe.- Tiếng nhoẻn có vần oen.- Tiếng nhoẻn có âm nh (nhờ) đứng trước, vần oen đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng nhoen: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- 1 HS đọc : o –e– t- Cả lớp nói: **oet****-** Vần oet có âm o đứng trước, e đứng giữa, t đứng cuối.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ chim đang khoét tổ- HS lắng nghe.- Tiếng khoét có vần khoét- Tiếng khoét có âm kh (khờ) đứng trước, vần oet đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm e, đánh vần đọc trơn tiếng khoét: **khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần oen, vần oet. Đánh vần: **o-e-nờ-oen/oen; o-e-tờ-oet/oet.****-** Tiếng **nhoẻn** và tiếng **khoét.** Đánh vần: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn, khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét.****-** 1 HS đọc, cả lớp đọc- Cả lớp đọc.- HS làm vào VBT:- HS trình bày- Cả lớp thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS đọc cá nhân, đồng thanh- HS quan sát, lắng nghe- HS viết- HS quan sát, lắng nghe- HS thực hiện |
| **Tiết 2** |
| **c. Tập đọc (30 phút)****\* Giới thiệu bài**- Gọi 1 HS đọc tên bài- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?**\* Hướng dẫn HS luyện đọc**- GV đọc mẫu.+ Giải nghĩa từ: lòe loẹt, thân thiện- Luyện đọc từ ngữ: + GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: đỏ choen choét, quả cà chua, lòe loẹt, nhoẻn miệng cười, thân thiện, sáng lừng, xem xiếc- Luyện đọc câu:+ GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.**\* Thi đọc đoạn, bài:**+ Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.**d. Tìm hiểu bài đọc**- GV nêu yêu cầu: nói tiếp những từ ngữ tả chú hề.Môi – đỏ choen choétMũi – quả cà chuaÁo quần – lòe loẹtNụ cười – thân thiện- Thực hiện theo nhóm đôi- GV chỉ từng cặp trình bày- Gv đọc từ đầu tiên– cả lớp đòng thanh lặp lại**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc - Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc Chú hề- HSTL: chú hề- Lắng nghe- Lắng nghe- HS đọc cá nhân, cả lớp.- HS trả lời: 8 câu- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.- Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS nhắc lại yêu cầu- HS thực hiện - HS trình bày- Cả lớp thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**